

Bản án số: 398 /HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa;* Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 68 /2023/QĐST – HNGĐ, ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1980; HKTT: Khu 2, thị trấn T, huyện Hoài Đức, Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa .

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1978; HKTT: Thôn 5, xã C, huyện Hoài Đức, Hà Nội - vắng mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Hoài Đức, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay tại nhà anh H, ở Đội 5, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. Trong quá trình sống anh H và chị T thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do

anh H nóng tính, hay chửi chị T. Từ cuối năm 2022 đến tháng 6/2023 anh H có nhiều lần đánh chị. Ngày 05/6/2023 anh H và chị T đã xảy ra xô xát, công an xã Cát Quế phải can thiệp, cách đây khoảng 02 tháng anh chị đã sống ly thân, chị T về thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức để ở, trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 10/6/2017 và cháu Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 19/9/2019. Hiện các cháu đang ở với anh H. Giải quyết ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, giao cháu Nguyễn Văn Phúc H cho anh H nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề tự do, buôn bán hoa quả thu nhập bình quân 10.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên không có quan điểm trình bày:***

****UBND xã Cát Quế cho biết:*** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 08/8/2017 tại UBND xã Cát Quế trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống gần đây có thông tin giữa chị T và anh H xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền địa phương can thiệp nên không rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diễm M và cháu Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 19/9/2019, hiện tại các cháu đang ở cùng với anh H. Hai con chung của chị T, anh H đều có sức khỏe, thể chất, tâm lý bình thường, không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội của địa phương. Nay chị T xin ly hôn anh H quan điểm của UBND xã Cát Quế đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

****Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:***

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H. Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 10/6/2017 và cháu Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 19/9/2019. Giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn Phúc H cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T, anh H đến khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt nên chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện chia tài sản chung và nợ chung sau ly hôn cho chị T, anh H nếu có căn cứ chị T, anh H có tài sản chung; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”. Anh Nguyễn Văn H hiện sinh sống tại thôn 5, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Căn cứ Điều a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Quế, huyện Hoài Đức ngày 04/8/2017, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị T, trong quá trình sống anh H và chị T thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nóng tính, hay đánh chửi chị T. Ngày 5/6/2023 anh H đã đánh chị T, công an xã Cát Quế phải can thiệp, cách đây khoảng 02 tháng anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Về phía anh H nhiều lần Tòa án báo gọi anh H đến làm việc nhưng anh H không đến thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân

gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Loan, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh H 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 10/6/2017 và cháu Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 19/9/2019, nguyện vọng của chị T xin được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, giao cháu Nguyễn Văn Phúc H cho anh H nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy: cả chị T và anh H đều có điều kiện nuôi con tốt. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn Phúc H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T, anh H đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có quan điểm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn nếu có căn cứ chị T, anh H có tài sản chung, nợ chung.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 10/6/2017 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 19/9/2019 cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T, anh H đến khi có yêu cầu mới, chị T, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn nếu có căn cứ chị T, anh H có tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là theo biên lai thu số 0016581 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã C, huyện Hoài Đức, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan